

TẾT NHẢY CỦA NGƯỜI DAO Ở BA VÌ – NÉT ĐẸP TRONG VĂN HOÁ HÀ NỘI

CHỮ THU HÀ

Tóm tắt

Xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội với phần lớn cư dân là người Dao Quần chẹt có vị trí địa lý rất thuận lợi cho giao lưu kinh tế, văn hoá với bên ngoài. Sống trong một môi trường nhiều thách thức đối với văn hoá truyền thống nhưng cho đến nay nhiều nét văn hoá đặc trưng của người Dao nơi đây vẫn được bảo tồn, trong đó có Tết nhảy. Trong những ngày đất trời vào xuân, khi cánh hoa đào bung nở đón mừng năm mới thì người Dao Ba Vì lại chuẩn bị bước vào Tết nhảy. Từ bao đời nay, Tết nhảy đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc không thể thiếu của người Dao nói chung và của cộng đồng người Dao ở Ba Vì nói riêng trong mỗi dịp tết đến, xuân về. Tết nhảy cùng với những nét văn hoá truyền thống khác của người Dao Ba Vì đang góp phần làm nên nền văn hoá của thủ đô tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Cách trung tâm thành phố Hà Nội khoảng 60 km về phía tây có xã Ba Vì với 98% dân số là người Dao Quần chẹt sinh sống. Sự mở rộng địa giới hành chính gần đây nhất vào năm 2008 đã sát nhập Ba Vì vào Hà Nội và cộng đồng người Dao ở Ba Vì trở thành một trong những cộng đồng tộc người thiểu số đầu tiên có mặt tại Hà Nội. Những nét văn hoá truyền thống của người Dao Ba Vì đã làm giàu thêm sắc màu cho văn hoá Thủ đô ngàn năm văn hiến.

1. Vài nét về người Dao ở Ba Vì

Ba Vì là một xã miền núi của huyện Ba Vì, phía bắc giáp xã Ba Trại, phía đông giáp xã Tân Lĩnh, phía tây giáp xã Minh Quang và phía nam là núi Ba Vì. Cư dân trong xã thuộc 3 dân tộc: Kinh, Mường, Dao nhưng người Dao chiếm đa số với 98% dân số, cư trú ở ba thôn Hợp Nhất, Yên Sơn và Hợp Sơn. Theo nhà nghiên cứu Phạm Quang Hoan, người Dao ở Ba Vì hiện nay có nguồn gốc từ Trung Quốc, họ di cư từ Quảng Đông vào Quảng Yên rồi phân tán ra các địa điểm trong đó có Ba Vì. Còn theo một số già làng người Dao ở Ba Vì thì họ là những nhóm người di cư từ Vĩnh Phúc, Hoà Bình, Phú Thọ đến núi Ba Vì để tìm kế mưu sinh bởi nơi đây có nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú. Đến Ba Vì, họ cư trú trên sườn núi Ba Vì và sống chủ yếu bằng đốt rừng làm nương. Sau cuộc vận động hạ sơn năm 1968, đặc biệt từ khi Nhà nước có quyết định thành lập Khu bảo tồn vườn Quốc gia Ba Vì năm 1990 thì toàn bộ người Dao đang sống rải rác trên

núi đều được chuyển xuống định cư quanh chân núi Ba Vì. Người Dao được nhà nước giao đất để trồng trọt, họ đã thay đổi phương thức sản xuất chuyển từ phá rừng làm rẫy sang trồng và bảo vệ rừng, biết làm ruộng nước, biết làm VAC. Cho đến nay, Cuộc sống của người Dao ở Ba Vì đã định canh định cư một cách bền vững.

Người Dao cư trú ở Ba Vì tính đến nay đã hơn hai thế kỷ. Cũng như người Dao trong cả nước, tâm lý chung của người Dao Ba Vì là ưa thích cư trú theo những thôn bản riêng biệt, không có người khác tộc để được tự do vận hành các phong tục tập quán. Chính vì vậy, người Dao ở đây không sống xen kẽ với các dân tộc anh em mà chỉ thuần nhất thuộc nhóm Dao Quần chẹt với các họ: Dương, Lý, Bàn, Đặng, Phùng, Lãng, Triệu, trong đó họ Triệu là họ đông nhất và di cư đầu tiên đến Ba Vì. Sự thuận lợi về môi trường sinh sống của vùng rừng núi Ba Vì, cộng với việc cư trú tập trung đã tạo cơ sở cho nhiều yếu tố văn hoá truyền thống của cộng đồng Dao ở Ba Vì có cơ hội được bảo tồn. Một trong những yếu tố văn hoá được bảo tồn lâu bền là các nghi lễ truyền thống của người Dao trong đó có Tết nhảy.

2. Nguồn gốc và ý nghĩa của Tết nhảy (nhường chằm đao)

Tết nhảy là một nghi lễ đặc biệt trong thờ cúng tổ tiên của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì nói riêng và của dân tộc Dao nói chung. Có nhiều dị bản về nguồn gốc của Tết nhảy nhưng nhìn chung đều thống nhất về nội dung cơ bản sau: Trong chuyến di cư vượt biển sang Việt Nam tìm đường sống của con cháu 12 họ Dao, sau nhiều tháng lênh đênh trên biển mà chẳng tới bờ, bất ngờ đoàn thuyền của các họ Dao gặp bão, bị sóng to gió lớn như muốn nhấn chìm thuyền, tính mạng các họ Dao bị đe dọa. Trong cơn nguy cấp, các họ Dao khẩn cầu xin Bàn Vương và tổ tiên giúp đỡ vượt qua cơn hoạn nạn, vào đến đất liền an toàn và hứa sẽ làm lễ tạ ơn. Hầu hết các họ Dao hứa làm Tết nhảy (1). Lời cầu linh ứng, từ đó về sau theo lời hứa, các họ người Dao tổ chức Tết nhảy để tạ ơn tổ tiên nhưng tùy lời hứa của từng họ mà chu kỳ tổ chức Tết nhảy của các họ khác nhau, thường từ 10 – 15 năm/lần.

Mục đích của Tết nhảy là thể hiện lòng biết ơn đối với tổ tiên, Bàn Vương đã cứu mạng ngoài biển năm xưa; luyện âm binh để bảo vệ cuộc sống của gia đình, dòng tộc; cầu xin tổ tiên phù hộ, che chở cho mọi thành viên trong gia tộc được mạnh khoẻ, ngày càng làm ăn phát đạt.

3. Các bước tiến hành Tết nhảy

Người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì tổ chức Tết nhảy vào tháng Chạp, trước tết Nguyên đán vài ngày. Tết nhảy được tổ chức tại nhà tổ nơi có bàn thờ tổ tiên của cả dòng họ và đã khai quang bộ tranh Tam thanh.

Theo truyền thống, Tết nhảy thường được làm trong ba năm liền, năm thứ nhất làm một ngày một đêm, năm thứ hai làm hai ngày hai đêm, năm thứ ba làm ba ngày ba đêm. Thời gian tổ chức lâu và tốn kém gây gánh nặng về kinh tế cho gia đình làm Tết

nhảy và dễ xảy ra rủi ro vì trong ba năm đó, nếu gia chủ có người mất hoặc sinh con thì coi như phải làm lại Tết nhảy từ đầu. Ngày nay, thực hiện nếp sống văn hoá mới, người Dao ở Ba Vì chỉ thực hiện Tết nhảy một lần trong ba ngày ba đêm nhưng các nghi lễ và số lượt nghi lễ vẫn được cử hành đầy đủ theo quy định.

Bước chuẩn bị

Tết nhảy là lễ cúng lớn của gia đình, dòng họ người Dao ở Ba Vì. Chính vì vậy, để tổ chức một lễ “*nhường chằm đao*”, gia đình thuộc nhà tổ phải chuẩn bị rất kỹ về lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết khác để làm lễ vật dâng cúng và đủ để thết đãi bà con trong thôn bản trong suốt thời gian diễn ra Tết nhảy. Tuy nhiên, nếu gia đình tổ chức Tết nhảy chưa lo được hết thì những gia đình khác trong họ sẽ cùng đứng ra lo liệu và bà con trong thôn khi đến dự Tết nhảy cũng đóng góp ủng hộ gia chủ dưới nhiều hình thức như con gà, cân gạo, chai rượu hoặc tiền.

Sau khi nhờ thầy cúng xem được ngày lành tháng tốt phù hợp với tuổi của gia chủ, gia đình tổ chức Tết nhảy sẽ thông báo chính thức cho người dân trong thôn bản biết dự định và ngày giờ khai mạc cuộc lễ của mình. Để tổ chức Tết nhảy, gia chủ phải mời 2 ông thầy cúng đến hướng dẫn và điều khiển cuộc lễ, một thầy làm chủ đám (*Sliêu họ*) chuyên phụ trách phần tế lễ và cúng bái, một thầy phụ trách phần múa (*khôi tàn*). Trước khi vào Tết nhảy, bàn thờ được quét dọn và trang trí bằng những mảnh vải đỏ. Gia chủ phải nhờ người làm các loại lễ cụ quan trọng không thể thiếu trong Tết nhảy như một số lá cờ; một số dao, rìu bằng gỗ tượng trưng cho những công cụ, vũ khí mà tổ tiên họ đã dùng để lao động và chống giặc giã, những đạo cụ này được trang trí hình hoa văn bằng mực xanh đỏ trông sống động như thật. Ngoài ra, thanh niên trong dòng họ phải ôn luyện lại các điệu múa truyền thống cho thật thuần thực để biểu diễn trong Tết nhảy.

Các nghi lễ chính

Một lễ *nhường chằm đao* gồm 3 phần chính là Khai lễ, Chính lễ và Lễ tiễn đưa.

- Khai lễ: Đúng ngày giờ đã định, hai thầy cúng được gia chủ mời đến bắt đầu lập đàn cúng. Sau phép tấu uế, thầy cúng thực hiện nghi lễ mở và treo các bộ tranh thiêng của người Dao là bộ Tam thanh, Hành sư lên xung quanh tường nhà. Tiếp đó, thầy *sliêu họ* bày biện các lễ vật thờ cúng, làm lễ khẩn xin được làm Tết nhảy và kính mời các thần linh, Bàn Vương, gia tiên về dự lễ. Lễ này được thực hiện bằng các điệu múa mời như đưa đường, bắc cầu để đưa đón thần linh, tổ tiên về ăn tết.

- Chính lễ: phần này được bắt đầu từ lễ khai đàn và kết thúc bằng lễ chiêu binh. Xuyên suốt nội dung phần chính lễ là các điệu múa, lời hát kết hợp với tiếng chiêng trống rộn ràng.

Lễ khai đàn do thầy *khôi tàn* chủ trì với nội dung trình báo công việc chuẩn bị *nhường chằm đao* trước các chư vị thần linh nội ngoại lý (2) và xin được chính thức cử hành nghi lễ. Lễ *nhường chằm đao* được bắt đầu bằng các điệu múa nối tiếp nhau.

Khởi đầu là điệu múa “*tam nguyên an ham*”. Thầy *khôi tàn* múa đi trước, theo sau khoảng 10 thanh niên cầm cờ (lá cờ có cán dài khoảng 50 cm) múa với những động tác

tung cờ, phát cờ khoẻ khoắn tượng trưng cho sức mạnh của âm binh. Đây là điệu múa có tính chất dạo đầu của Tết nhảy.

Tiếp sau điệu múa “*tam nguyên an ham*” là điệu múa chính của nghi lễ - múa đao. Múa đao còn gọi là múa “ra binh vào tướng”, một điệu múa rất hùng tráng biểu dương cho tinh thần thượng võ của người Dao. Những thanh niên khoẻ mạnh đã qua lễ cấp sắc với đao cụ múa là con dao găm bằng gỗ thực hiện những động tác nhảy, quay, nhún, bật tung người rất nhanh, mạnh, dứt khoát, lướt đi trong tiếng trống, thanh la, nã bạt trầm hùng như tái hiện lại những trang sử vẻ vang, oanh liệt của cha ông xưa trong quá trình đấu tranh chống lại giặc giã.

Điệu múa phát nương (còn gọi là múa đượ mùa): diễn tả quá trình lao động của người Dao từ lúc phát nương cho đến khi thu hoạch với những động tác rất gần gũi trong sản xuất như phát cây, chọc lỗ, tra hạt, gặt, phơi, xay giã...

Điệu múa bắt ba ba: Tất cả những người tham gia múa đều phải mặc trang phục thầy cúng, hai tay cầm 2 chuông nhỏ. Để tiến hành điệu múa này, người ta lập một đàn cúng trên đó có một bát nước, một bát hương, một miếng vải trắng trên đó có gạo và tiền xu rồi lấy mũ ông *sliêu họ* úp lên trên các lễ vật. Khi bắt đầu múa, chiếc mũ được bỏ ra. Ông khai tàn múa đi trước, một tốp nam trung tuổi múa theo sau thầy khai tàn trong tiếng kèn, trống, thanh la, nã bạt và tiếng hò hét vui nhộn. Tốp múa đi xung quanh đàn cúng, thực hiện các động tác theo quy ước của dân tộc và theo hướng dẫn của thầy múa, miêu tả hành động tìm ba ba, bắt ba ba, khi tìm được họ xúm lại cùng nhau trói ba ba và cống ba ba về nhà. Họ diễn tả động tác này theo từng đôi, cứ hai người áp lưng vào nhau, tay lắc chuông diễn tả sự vui mừng. Tiếp theo là múa diễn tả động tác mổ, băm, xào, dâng lên Bàn Vương, thần thánh, gia tiên.

Tất cả các điệu múa trên rất độc đáo, mang tính hình tượng cao. Động tác múa được thực hiện chính xác, liên tục, khéo léo và tinh tế. Người xem không nhận thấy sự thay đổi giữa các điệu múa mà có cảm giác như đang xem một tổ hợp các điệu múa cổ truyền vừa kỳ ảo vừa tưng bừng đến bất tận của dân tộc Dao. Trong suốt thời gian diễn ra Tết nhảy, các điệu múa được biểu diễn lặp đi lặp lại nhiều lần, mỗi người phải nhảy múa hàng trăm lượt liên tục cả ngày cả đêm trong tiếng chuông, tiếng trống giục giã. Vừa múa họ vừa hát những bài hát cổ xưa với nội dung kể về nguồn gốc dân tộc Dao, về quá trình người Dao vượt biển vào Việt Nam, quá trình mưu sinh trên đất mới, dựng vợ gả chồng, sinh con đẻ cái trong từng gia đình. **Những câu hát, điệu nhảy huyền bí làm cho người xem có cảm giác mình đang được sống trong một thế giới khác, thế giới mà quá khứ và hiện tại đang giao hoà.**

Kết thúc phần chính lễ là lúc ông chủ đám (*sliêu họ*) mặc quần áo thầy cúng có thêu rồng đi ra ngoài sân thổi tù và, khấn Ngọc Hoàng thượng đế xuống chứng giám. Sau khi đã được Ngọc hoàng thượng đế công nhận, thầy *Sliêu họ* làm lễ cúng tiễn Ngọc hoàng thượng đế về thượng đình và bắt đầu làm các nghi lễ chiêu binh. Thầy *sliêu họ* khấn cúng các thần, Bàn Vương và gia tiên về ngự trên bàn thờ tổ tiên rồi làm phép thu thánh tướng, âm binh vào một thanh đoản đao, đặt thanh đoản đao lên bàn chân và

hát mạnh lên bàn thờ, nếu thanh đao lọt vào trong ngăn thờ nghĩa là các thánh thần, tổ tiên đã chấp thuận, phần chính lễ coi như hoàn thành.

- Lễ tiễn đưa

Sau nghi lễ chiêu binh, mọi người bắt đầu làm cỗ cúng Bàn Vương, thần thánh và tổ tiên. Trước bàn thờ gia chủ, thầy *sliêu họ* cúng tạ kết thúc Tết nhảy. Nội dung chính của bài cúng là tạ ơn các thần linh, thổ địa, Bàn Vương đã về tiếp nhận và chứng kiến lòng thành của gia chủ trong Tết nhảy. Ngoài cúng tạ ơn, bài cúng cũng cầu xin các thần linh xá tội cho nếu trong Tết nhảy gia chủ có điều gì sơ xuất; cầu mong các thánh thần, Bàn Vương, gia tiên phù hộ cho gia đình, dòng họ, thôn bản sang năm mới được mạnh khoẻ, bình an, mùa màng bội thu, chăn nuôi phát đạt.

Cuối cùng là lễ hoá vàng để tiễn đưa hương hồn tổ tiên trở về với quê cha đất tổ ở Dương Châu, Trung Quốc. Các thầy cúng làm phép thu hồi thánh tướng và âm binh của mình trở về nhà.

4. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá trong Tết nhảy của người Dao ở Ba Vì

Mặc dù Tết nhảy là nghi lễ do một gia đình, một dòng họ tổ chức nhưng nó được cả thôn bản tham gia với một không khí náo nức, rộn ràng, trở thành nghi lễ cộng đồng của cả thôn bản. Trong suốt thời gian ba ngày ba đêm diễn ra Tết nhảy là sự đan xen giữa các nghi thức cúng tế, nhảy múa rồi ăn uống vui vẻ của cả cộng đồng. Tết nhảy đã góp phần quan trọng củng cố sự thống nhất trong cộng đồng người Dao ở Ba Vì.

Tết nhảy không chỉ là nghi lễ thể hiện sự biết ơn, tưởng nhớ tới tổ tiên mà còn là nghi lễ cầu phúc, cầu may, với mong muốn tẩy trừ hết những điều bất hạnh, rủi ro của năm cũ; cầu xin trời đất, tổ tiên phù hộ cho do gia đình, dòng họ, làng bản một năm mới dồi dào sức khoẻ, cầu cho mưa thuận gió hoà, công việc làm ăn thuận lợi. Đây cũng là dịp để người Dao ôn lại lịch sử gia đình, lịch sử của dân tộc; ôn lại vốn văn hoá truyền thống của người Dao thông qua nội dung những bài khấn, những lời ca, điệu múa. Qua Tết nhảy, bản sắc văn hoá của người Dao được thể hiện một cách sâu sắc. Những bộ trang phục truyền thống với đường thêu tinh tế có dịp được khoe sắc. Các bài cúng bằng chữ Nôm Dao, các điệu múa, lời ca, các món ăn truyền thống... có dịp được ôn lại để trao truyền cho thế hệ con cháu mai sau, góp phần giữ gìn hồn thiêng của dân tộc.

Ba Vì được sáp nhập về Hà Nội, dưới tác động của những chính sách phát triển kinh tế - xã hội được triển khai tại địa phương, cộng đồng người Dao ở Ba Vì sẽ có nhiều cơ hội phát triển hoà cùng sự phát triển của cư dân thủ đô. Hiện nay cùng với sự phát triển của đất nước, đời sống của người Dao Ba Vì ngày càng no ấm. Tuy nhiên tác động của kinh tế thị trường, của đô thị hoá cũng ảnh hưởng không nhỏ đến văn hoá truyền thống của người Dao nơi đây. Nhiều yếu tố văn hoá truyền thống, trong đó rõ nét nhất là các yếu tố văn hoá vật chất của người Dao ở Ba Vì đã bị biến đổi. Ngày nay khi chúng ta đến Ba Vì, không thể nhận ra những nét đặc trưng của thôn người Dao so với thôn của người Mường, người Kinh bởi vì tất cả đều ăn mặc như người Kinh, nói tiếng Kinh và ở

nhà hiện đại như người thành phố. Tuy nhiên, vào những dịp lễ hội truyền thống của người Dao, tiêu biểu như Tết nhảy, chúng ta vẫn thấy chất văn hoá của người Dao Ba Vì còn rất đậm đà. Vùng núi Ba Vì huyền thoại như được thức dậy, đất trời vào xuân trở nên tung bừng và linh thiêng hơn bởi những điệu múa như hư như thực trong tiếng kèn, chuông, trống, thanh la, nã bạt rộn ràng. Chính Tết nhảy cùng nhiều nghi lễ khác là những nét văn hoá truyền thống được bảo lưu gìn giữ lâu đời, kết tinh đậm nét bản sắc văn hoá tộc người Dao.

Ngày nay, ý thức được giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, chính quyền và bà con người Dao ở Ba Vì đang có nhiều hoạt động khôi phục lại các giá trị văn hoá tộc người. Các điệu múa truyền thống của dân tộc Dao biểu diễn trong Tết nhảy như múa cờ, múa dao, múa bắt ba ba... đã được cải biên để biểu diễn trong mùa lễ hội và tại các liên hoan văn nghệ quần chúng của địa phương. Những bộ trang phục truyền thống được khuyến khích sử dụng trong các dịp lễ hội, trong đám cưới, đám tang. Nhiều món ăn cổ truyền cũng được sống lại trong những lễ hội ẩm thực tại địa phương.

Với phương châm lấy du lịch là một trong những động lực chính phát triển kinh tế của địa phương, bản sắc văn hoá ba dân tộc Kinh-Mường-Dao trong đó có Tết nhảy của người Dao Ba Vì là loại hình văn hoá dân gian nổi tiếng đang được huyện Ba Vì bảo tồn, gìn giữ để phát triển hoạt động du lịch văn hoá, du lịch lễ hội. Rất nhiều du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài khi đến Việt Nam mong muốn khám phá những phong tục, những lễ hội của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Vì vậy trong tương lai không xa, vùng phía tây của thủ đô Hà Nội trong đó có xã Ba Vì của người Dao sẽ trở thành vùng du lịch sinh thái, du lịch văn hóa. Điều này chắc chắn sẽ đem lại nhiều cơ hội cho người Dao phát triển kinh tế đi đôi với phát huy nét văn hóa truyền thống, giàu bản sắc của mình. Các nghi lễ độc đáo của người Dao, người Mường, người Kinh trong đó có Tết nhảy sẽ thành những hoạt động văn hoá đặc sắc của vùng đất cổ Ba Vì nói riêng và của thủ đô Hà Nội nói chung./.

C.T.T.H

Chú thích:

(1) Thuyền của họ Triệu Mốc bị bão đánh đi xa bờ hơn nên hứa nếu thoát nạn sẽ làm lễ Châu đàn để tạ ơn. Khi làm châu đàn phải thịt hết lợn gà để cúng tế và không được nuôi trong thời hạn 4 tháng sau khi làm lễ; nếu muốn nuôi phải đem gửi các gia đình khác họ và chỉ được đem về nhà khi đã hết hạn kiêng.

(2) Chư vị thần linh 9 ban nội lý của người Dao (gồm: Thượng đàn hương hoả, Hạ đàn binh mã, Bàn vương thánh đế, Chiêu trạch long thần, Gia tiên bản tổ, Tam Thanh đại đạo, Hành sư, Tam miếu thánh vương, Hạ đàn binh các thầy tế); chư vị thần linh 6 ban ngoại lý (gồm: Địa chúa, Miếu chủ, Thần Nông, Xuất thánh, Chúa công, Thượng giới).

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Xuân Diện, *Giao lưu và hội nhập văn hoá Việt - Mường – Dao ở vùng núi Ba Vì (Hà Tây)*, Văn hoá dân gian, Số 3, 1998, Tr 87 – 90.
2. Bé Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến, *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971.
3. Đỗ Đức Tét *nhảy*, Văn nghệ Dân tộc và miền núi, Số 1+2, 1999, Tr 43 – 44.
4. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (chủ biên), *Văn hoá truyền thống người Dao ở Hà Giang*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội, 1999.
5. Trương Hữu Thiêm, *Tết cổ truyền của dân tộc Dao*, Văn hoá các dân tộc, Số 2, Tr 42, 2002.
6. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, *Sự phát triển văn hoá xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai (Kỷ yếu hội thảo)*, Hà Nội, 1998.